

Số: 583/QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính sự nghiệp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2024 (kinh phí trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024);

Căn cứ Thông báo số 2506/TB-TCKH ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thẩm tra giao bổ sung dự toán kinh phí Sự nghiệp ngành giáo dục năm 2024 (trợ cấp tết Giáp Thìn năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024 với tổng số tiền cụ thể như sau:

- Kinh phí thực hiện chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024 Khối Mầm non: 367.200.000 đồng

- Kinh phí thực hiện chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024 Khối Tiểu học và Trường Chuyên biệt Cần Thạnh : 637.200.000 đồng

- Kinh phí thực hiện chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024 Khối Trung học cơ sở: 100.800.000 đồng

Tổng cộng: 1.105.200.000 đồng (Một tỷ một trăm lẻ năm triệu hai trăm nghìn đồng)

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, AT.



Võ Thị Diễm Phượng

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 583/QĐ-CĐĐT ngày 18/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)



ĐẢNG TẠO									
Đ. - T. P. HỒ CHÍ MINH									
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	PHẦN CHI DO NSNN CẤP			GHI CHÚ		
				Kinh phí tự chủ		Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Mã nguồn 13			Mã nguồn 14	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	34.200.000	0			34.200.000		
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	45.000.000	0			45.000.000		
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	37.800.000	0			37.800.000		
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi Lầu	55.800.000	0			55.800.000		
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	39.600.000	0			39.600.000		
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	57.600.000	0			57.600.000		
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	46.800.000	0			46.800.000		
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình An	50.400.000	0			50.400.000		
		Cộng 071	367.200.000	0	0	0	367.200.000		
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thanh An	52.200.000	0			52.200.000		
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	39.600.000	0			39.600.000		
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thành	45.000.000	0			45.000.000		
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	43.200.000	0			43.200.000		

Đơn vị tính: đồng

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHÂN CHI DO NSNN CẤP						GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ		
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí chỉ tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	43.200.000	0			43.200.000	43.200.000	
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	36.000.000	0			36.000.000	36.000.000	
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	43.200.000	0			43.200.000	43.200.000	
622.070.072	1035564	Trường Tiểu học An Thới Đông	64.800.000	0			64.800.000	64.800.000	
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	45.000.000	0			45.000.000	45.000.000	
622.070.072	1035492	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	54.000.000	0			54.000.000	54.000.000	
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	28.800.000	0			28.800.000	28.800.000	
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	59.400.000	0			59.400.000	59.400.000	
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	43.200.000	0			43.200.000	43.200.000	
622.070.072	1086748	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh	39.600.000	0			39.600.000	39.600.000	
		Cộng 072	637.200.000	0	0	0	637.200.000	637.200.000	
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi Lầu	52.200.000	0			52.200.000	52.200.000	
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý Nhơn	48.600.000	0			48.600.000	48.600.000	
		Cộng 073	100.800.000	0	0	0	100.800.000	100.800.000	
		Tổng cộng	1.105.200.000	0	0	0	1.105.200.000	1.105.200.000	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	34.200.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	34.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	34.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1035513

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	45.000.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	45.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.000.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH
Mã số ĐVSDNS: 1124815

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	37.800.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	37.800.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	37.800.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1110159

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	55.800.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	55.800.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	55.800.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035489

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	39.600.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.600.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.600.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	57.600.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	57.600.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	57.600.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	46.800.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	46.800.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	46.800.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	50.400.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	50.400.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	50.400.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1036947

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	52.200.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	52.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	52.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	39.600.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.600.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.600.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	45.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	45.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.000.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035438

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	43.200.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	43.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	43.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	43.200.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	43.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	43.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT
Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	36.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	36.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	36.000.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	43.200.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	43.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	43.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	64.800.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	64.800.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	64.800.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA
Mã số ĐVSDNS: 1035435

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	45.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	45.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.000.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	54.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	54.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	54.000.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	28.800.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	28.800.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	28.800.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC
Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	59.400.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	59.400.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	59.400.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Mã số ĐVSDNS: 1035439

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	43.200.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	43.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	43.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1086748

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	39.600.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.600.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.600.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	52.200.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	52.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	52.200.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo Quyết định số 583/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	48.600.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	48.600.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	48.600.000	kinh phí chi tiền trợ cấp Tết Giáp Thìn năm 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

